

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGŨ HÀNH SƠN
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08 /2023/KDTM-ST

Ngày: 29 - 06 - 2023

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Anh

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Tuấn Ngọc

Ông Mai Văn Ba

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn.TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông Đặng Thái Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2023/TLST- KDTM ngày 16 tháng 02 năm 2023 về việc “ Tranh chấp hợp đồng mua bán ” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐST - KDTM ngày 10 tháng 05 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Thương Mại & Dịch Vụ Xây Dựng Thảo Th. Địa chỉ: 09L Lê Trọng T- P. A - Q. Thanh Khê- TP. Đ. Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Văn Th - chức vụ: Giám đốc. Có mặt.

Bị đơn: Công ty TNHH MTV TM& DV Nhật B. Địa chỉ: Thửa đất số 20, tờ bản đồ số B2.14, TĐC B. P. H, Q. Ng, TP Đ. (Lô 15 Khu BT-02, Khu Đô Thị H, Tổ 9 Phường H,

Q. Ng, TP Đ). Người đại diện theo pháp luật bà: Nguyễn Lê Tao Nhật H- chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án và quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện nguyên đơn trình bày:*

- Ngày 02/01/2021 Công ty TNHH Thương Mại & Dịch Vụ Xây Dựng Thảo Th (gọi tắt là công ty Thảo Th có ký kết hợp đồng kinh tế với Công ty TNHH MTV TM& DV Nhật B(gọi tắt là Công ty Nhật B) về mua bán vật liệu xây dựng gồm xi măng, cát , đá , đơn giá theo giá thời điểm và phụ thuộc vào cự ly vận chuyển được bên bán thông báo trước khi giao hàng. Trường hợp thay đổi sẽ được bên bán thông báo trước 24 h, số lượng cung cấp theo thực tế khi bên mua yêu cầu. Hợp đồng còn thỏa thuận về địa điểm, phương thức giao nhận hàng, thời gian đối chiếu công nợ, thời hạn thanh toán và qui định rõ trách nhiệm và quyền hạn của mỗi bên cũng như qui định điều khoản chung phải thực hiện. Thực hiện hợp đồng công ty Thảo Th đã cung cấp vật liệu xây dựng nhiều lần cho Công ty B thực hiện các công trình và thanh toán nợ gởi đầu cho các lần hàng trước. Theo đó tính đến ngày 31/7/2022 các bên đối chiếu công nợ Công ty B còn nợ công ty Thảo Th số tiền 60.126.000đồng. Nay công ty Thảo Th yêu cầu Công ty B thanh toán Công ty Thảo Th số tiền là 66.970.000đồng, trong đó gốc là 60.126.000 đồng và lãi là 6.844.000 đồng (lãi tính từ ngày 21/9/2022 đến 29/6/2023 với mức lãi suất quá hạn là 6.844.000 đồng).

** Bị đơn Công ty TNHH MTV TM& DV Nhật B vắng mặt nên không có ý kiến.*

** Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau:*

1. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thẩm tra viên, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã đảm bảo theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Khoản 1 Điều 30; Khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 3 Điều 4 Luật thương mại; Khoản 1 Điều 30; Điều 357, 430; 440; Điều 468 Bộ Luật Dân Sự 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng mua bán” của Công ty TNHH Thương Mại & Dịch Vụ Xây Dựng Thảo Th đối với Công ty TNHH MTV TM& DV Nhật B.

Buộc Công ty TNHH MTV TM& DV Nhật B thanh toán Công ty TNHH Thương Mại & Dịch Vụ Xây Dựng Thảo Th số tiền là 66.970.000 đồng (trong đó gốc là 60.126.000 đồng và lãi phát sinh 6.844.000 đồng)

Án phí KDTM bị đơn phải chịu theo qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hợp đồng thi công giữa Công ty TNHH Thương Mại & Dịch Vụ Xây Dựng Thảo Th với Công ty TNHH MTV TM& DV Nhật B thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn Công ty TNHH MTV TM& DV Nhật B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Về nội dung vụ án:

- Ngày 02/01/2021 Công ty TNHH Thương Mại & Dịch Vụ Xây Dựng Thảo Th (gọi tắt là công ty Thảo Thú) có ký kết hợp đồng kinh tế với Công ty TNHH MTV TM& DV Nhật B(gọi tắt là Công ty B) về mua bán vật liệu xây dựng gồm xi măng, cát , đá ,

đơn giá theo giá thời điểm và phụ thuộc vào cự ly vận chuyển được bên bán thông báo trước khi giao hàng. Hợp đồng còn thỏa thuận về địa điểm, phương thức giao nhận hàng, thời gian đối chiếu công nợ, thời hạn thanh toán và qui định rõ trách nhiệm và quyền hạn của mỗi bên cũng như qui định điều khoản chung phải thực hiện. Thực hiện hợp đồng công ty Thảo Th đã cung cấp vật liệu xây dựng nhiều lần cho Công ty B thực hiện các công trình và thanh toán nợ gởi đầu cho các lần hàng trước. Theo đó tính đến ngày 31/7/2022 các bên đối chiếu công nợ Công ty B còn nợ công ty Thảo Th số tiền 60.126.000đồng. nay công ty Thảo Th yêu cầu Công ty B thanh toán số tiền còn nợ 60.126.000đồng và lãi quá hạn tính từ ngày 21/9/2022 đến 29/6/2023 là 6.844.000đồng(lãi tính theo thỏa thuận tại hợp đồng) . Tổng cộng là 66.970.000đồng.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng kinh tế ngày 02 tháng 01 năm 2021 ký kết giữa Công ty Thảo Th và Công ty B ký kết trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức hợp đồng nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

[5] Thực hiện hợp đồng ký kết Công ty Thảo Th đã cung cấp hàng hóa, chủng loại đúng chất lượng theo yêu cầu cho Công ty B để xây dựng công trình như thỏa thuận, Công ty B cũng đã thanh toán nợ theo hình thức gởi đầu cho công ty Thảo Th, tính đến ngày 31/7/2022 Công ty B còn nợ công ty Thảo Th số tiền 60.126.000đồng. Số nợ này đã được các bên đối chiếu công nợ 31/7/2022 . Do vậy yêu cầu của công ty Thảo Th đề nghị Công ty B thanh toán số tiền còn nợ 60.126.000đồng là hoàn toàn có cơ sở được chấp nhận.

[6] Đối với yêu cầu tính lãi quá hạn từ ngày 21/9/2022 đến 29/6/2023 là 6.844.000 đồng thì thấy, yêu cầu này phù hợp được các bên thỏa thuận tại Điều 4 mục 4.1 của hợp đồng nên được chấp nhận. Cần phải buộc Công ty B phải thanh toán cho công ty Thảo Th số tiền lãi nêu trên là có cơ sở chấp nhận.

[7] Án phí KDTM sơ thẩm: 3.348.500đồng, Công ty B phải chịu.

Hoàn trả cho Công ty TNHH Thương Mại & Dịch Vụ Xây Dựng Thảo Th số tiền tạm ứng án phí 3.000.000đ đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự Quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 0009519 ngày 08 tháng 02 năm 2023

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 30; Khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 3 Điều 4 Luật thương mại; Khoản 1 Điều 30; Điều 357, 430; 440; Điều 468 Bộ Luật Dân Sự 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng mua bán” của Công ty TNHH Thương Mại & Dịch Vụ Xây Dựng Thảo Th đối với Công ty TNHH MTV TM& DV Nhật B .

1/ Xử: Buộc Công ty TNHH MTV TM& DV Nhật B thanh toán cho Công ty TNHH Thương Mại & Dịch Vụ Xây Dựng Thảo Th số tiền là 66.970.000đồng (trong đó gốc là 60.126.000 đồng và lãi phát sinh 6.844.000 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2/ Án phí KDTM sơ thẩm: 3.348.500đồng, Công ty B phải chịu.

Hoàn trả cho Công ty TNHH Thương Mại & Dịch Vụ Xây Dựng Thảo Th số tiền tạm ứng án phí 3.000.000đ đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự Quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 0009519 ngày 08 tháng 02 năm 2023.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng người vắng mặt có quyền kháng

cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết trích sao kết quả phiên tòa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6, 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Dương sự;
- Viện KSND quận Ngũ Hành Sơn; ĐN
- Chi cục THADS quận Ngũ Hành Sơn; ĐN
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lương Thị Anh

